

Địa chỉ HKTT: xã Phú L, huyện P, tỉnh A (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 09 giờ ngày 11/3/2020, Lê Chí Q đi bộ quanh khu vực phường Tân Biên, thành phố B với mục đích tìm nhà ai sơ hở trong việc quản lý tài sản thì lấy trộm. Khi Q đi đến khu vực thuộc khu phố 9, phường T, thành phố B thì nhìn thấy phòng trọ số 4 tại địa chỉ số 294/5 thuộc khu phố 9, phường T, thành phố B do chị Nguyễn Thị Q, sinh: 2001 (thuê ở) cửa phòng mở nên Q liền đi đến và quan sát vào bên trong thì phát hiện chị Q đang nằm ngủ trong phòng trọ, bên cạnh đầu nằm có để 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 nên Q đã lén lút đột nhập vào trong phòng trọ trộm cắp chiếc điện thoại trên rồi tẩu thoát. Sau đó, Q đem chiếc điện thoại vừa trộm cắp được bán cho 01 người thanh niên (chưa rõ lai lịch) được 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), số tiền trên Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Bị mất tài sản chị Q đã đến Công an phường Tân Biên trình báo sự việc và giao nộp đoạn camera ghi lại toàn bộ quá trình đối tượng trộm cắp tài sản. Qua xác minh Công an phường Tân Biên đã mời đối tượng Lê Chí Q về làm việc, tại Công an phường, Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Công an phường Tân Biên đã lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan CSĐT Công an thành phố B để điều tra xử lý.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 không thu hồi được do Lê Chí Q đã bán cho người thanh niên (không rõ lai lịch).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 402/TCKH-HĐĐG ngày 07/9/2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 có giá trị tài sản định giá là: 4.893.000 đồng (bốn triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn đồng)”.

Về trách nhiệm dân sự: Do chưa làm việc được với chị Nguyễn Thị Q nên chưa làm rõ được yêu cầu bồi thường;

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKSBH ngày 09/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo Lê Chí Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã thể hiện, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Chí Q với mức án từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về việc truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Chí Q khai nhận:

Khoảng 09 giờ ngày 11/03/2020, tại phòng trọ số 4 địa chỉ số 294/5 thuộc khu phố 9, phường T, thành phố B B, bị cáo Q đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 của chị Nguyễn Thị Q thì bị bắt giữ để điều tra xử lý.

Theo kết luận định giá trị giá tài sản bị cáo đã trộm cắp là có giá trị trị giá là 4.893.000 đồng (bốn triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn đồng), bị cáo đồng ý với kết luận định giá.

Đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác thể hiện tại hồ sơ vụ án, từ đó đã có đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Qua xem xét nhân và hành vi của bị cáo xét thấy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Lê Chí Q, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng căn cứ pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, Ngày 18/9/2017, Lê Chí Q bị Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06(sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong. Vì vậy cần phải có một mức án nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên xem xét giảm nhẹ một phần về mức hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 không thu hồi được do Lê Chí Q đã bán cho người thanh niên (không rõ lai lịch) nên không đặt ra xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Do bị hại chị Nguyễn Thị Q thay đổi chỗ ở, cơ quan điều tra chưa làm việc được với chị Nguyễn Thị Q nên chưa làm rõ được yêu cầu bồi thường nên tách phần yêu cầu bồi thường dân sự của chị Lê Thị Q để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi chị Q có yêu cầu.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Đối với người thanh niên (chưa rõ lai lịch) đã có hành vi tiêu thụ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 do Q phạm tội mà có. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra đang điều tra xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Chí Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Chí Q 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2020.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tách phần yêu cầu bồi thường dân sự của chị Lê Thị Q để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi chị Q có yêu cầu.

Án phí Hình sự sơ thẩm:

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng;
- VKS TP B;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Bị hại;
- Trại giam TP B;
- Lưu VP – HS.

Nguyễn Thị Phú

THẨM

*** Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng;
- VKS TP Biên Hòa;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Bị hại;
- Trại giam TP B;
- Lưu VP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai.
- Sở tư pháp tỉnh Đồng
- VKS TP Biên Hòa.
- Thi hành án.
- Bị cáo, đương sự
- Công an TP Biên Hòa.
- Lưu VP - HS

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai.
- Sở tư pháp tỉnh Đồng
- VKS TP Biên Hòa.
- Thi hành án.
- Bị cáo, đương sự
- Công an TP Biên Hòa.
- Lưu VP - HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phú